

BẢNG ĐIỂM TỔNG KẾT MÔN HỌC/ MÔ ĐUN

Lớp: **TPL22B1TS**
Mã MH/MĐ: **MH01145**
Tên MH/MĐ: **Luật Thuế**
Số TC: **1**

Năm học: **23-24**
Học kỳ: **01**

STT	MSHS	Họ tên		Ngày sinh	Hệ số 1			Hệ số 2				Thi L1	Thi L2	ĐMH/ MĐ
1	2253801012798	Nguyễn Văn	Bảo	20/10/1997			8	9.0				8.5		8.6
2	2253801012799	Dương Văn	Bông	18/11/1982			8.5	9.5				10.0		9.7
3	2253801012800	Nguyễn Thành	Chu	08/06/1962			8	8.0				9.0		8.6
4	2253801012801	Phạm Văn	Duyên	31/12/1972			7	8.5				7.5		7.7
5	2253801012803	Lê Thanh	Điền	11/11/1985			7.5	9.0				7.5		7.9
6	2253801012805	Nguyễn Văn	Hậu	25/05/2002			0	0.0				0.0	0.0	0.0
7	2253801012806	Phạm Thái	Hòa	12/06/1988			8	8.5				7.0		7.5
8	2253801012807	Đinh Thị Thu	Hương	06/11/2001			8	8.5				7.5		7.8
9	2253801012809	Tô Nam	Khang	30/03/1993			8	9.0				7.0		7.7
10	2253801012813	Lê Nhứt Diệu	Lành	07/07/2006			8	7.5				0.0		3.1
11	2253801012814	Phạm Kim	Liên	21/07/1992			8.5	9.5				9.5		9.4
12	2253801012815	Lê Văn	Lực	13/02/1988			8	9.0				9.0		8.9
13	2253801012817	Khuru Trần Võ	Nghĩa	24/12/1973			9	9.0				10.0		9.6
14	2253801012819	Nguyễn Thị Cẩm	Như	05/08/2001			8	8.5				8.0		8.1
15	2253801012820	Trang Quốc	Pháp	06/08/2001			8	8.0				8.0		8.0
16	2253801012821	Nguyễn Văn	Phước	05/07/1968			8.5	9.0				10.0		9.5

Châu Đốc, ngày 9 tháng 5 năm 2024

TP. Đào tạo

Giáo viên giảng dạy

Ths. Trần Thanh Dũng

Nguyễn Ngọc Xoàn